

RÈN LUYỆN MỘT SỐ KĨ NĂNG NHẪM HẠN CHẾ, NGĂN NGỪA HÀNH VI BẠO LỰC ĐỐI VỚI BẠN BÈ Ở HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ

ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG*

Hiện nay, tình trạng bạo lực (BL) học đường ngày một gia tăng, ảnh hưởng lớn đến chất lượng giáo dục của nhà trường phổ thông. Qua việc nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, việc sử dụng các biện pháp giáo dục nhằm hạn chế và ngăn ngừa hành vi BL ở học sinh (HS) trong các trường trung học cơ sở hiện nay đang có những hạn chế nhất định - chủ yếu là áp dụng hình thức kỉ luật với những HS mắc lỗi, có tính làm gương, răn đe với HS khác,... mà thiếu những *biện pháp giáo dục kĩ năng* (KN) sống cho các em. Thông qua các tình huống cụ thể, bài viết này nêu một số KN nhằm hạn chế, ngăn ngừa hành vi BL ở HS trung học cơ sở với bạn cùng lứa. Đó là:

1. **Thấu hiểu, thể hiện sự đồng cảm với người khác**

Thấu hiểu là khả năng con người có sự hiểu biết thấu đáo, sâu sắc về một lĩnh vực nào đó. Còn đồng cảm chính là khả năng con người có thể cảm nhận, biết đặt mình vào hoàn cảnh, tâm trạng của người khác - đặc biệt khi họ phải đương đầu với những vấn đề nghiêm trọng do điều kiện khách quan hoặc do những hành động của chính họ gây ra. Việc rèn luyện KN này sẽ giúp HS biết đặt mình vào hoàn cảnh của bạn; biết sẻ chia, thông cảm với những khó khăn mà bạn đang gặp phải, từ đó có những hành vi ứng xử phù hợp.

Điều kiện thực hiện KN: có thể lồng ghép vào các môn học có nội dung kiến thức gắn gũi với yêu cầu cần giáo dục như: *Giáo dục công dân, Văn học, Lịch sử...*, hoặc trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp như: tham quan dã ngoại, tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, Đội,...

Các bước tiến hành:

- *Bước 1:* GV chia lớp thành các nhóm (5 HS/nhóm) và nêu một ví dụ về hành vi BL ở HS với bạn cùng lứa: "*Đang chơi cùng các bạn ở sân trường, bạn Lâm (HS lớp 8A) bị Nam và 2 bạn cùng lớp 8B đến đấm vào mặt. Lâm ôm mặt và khuyu xuống sân trường,...*". GV đặt ra các câu hỏi: - Nếu đặt mình vào hoàn cảnh của bạn Lâm, em thấy thế nào?; - Nếu là bạn Lâm trong lúc này em muốn làm gì? --Nếu em là những HS

đang chơi dưới sân trường và chứng kiến trực tiếp hành vi BL trên, em sẽ làm gì?

- *Bước 2:* GV giao cho mỗi nhóm một câu hỏi, yêu cầu thảo luận để trả lời.

- *Bước 3:* GV cho các nhóm trình bày về nội dung thảo luận; nhận xét, đánh giá về kết quả thảo luận của từng nhóm và nêu kết luận: Ví dụ này cho thấy, bất kì ai khi bị người khác bắt nạt cũng đều cảm thấy thật đau đớn về thể chất và tinh thần. Trường hợp của bạn Lâm cũng vậy. Lâm rất cần đến sự giúp đỡ của những người xung quanh trước hành vi BL của Nam, rất muốn một người nào đó đến ngăn cản Nam để Nam không có sự đối xử thô bạo với mình nữa. Chính vì vậy, sự giúp đỡ của mọi người xung quanh là rất quan trọng, có thể giúp Lâm tránh được những thương tổn đáng tiếc. Trong lúc này, có thể Lâm sẽ rất bực tức và có ý định trả thù, nếu Nam đánh Lâm đau thì lúc Lâm đánh lại Nam, Nam cũng sẽ đau như vậy. Kết quả cuối cùng là cả hai bạn đều chịu những thương tổn đáng tiếc. Mọi mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè không thể giải quyết bằng BL, BL có thể làm ảnh hưởng lớn đến sự phát triển nhân cách chúng ta, ảnh hưởng đến chất lượng học tập. Vì vậy, trong môi trường học đường, chúng ta phải đấu tranh phòng chống BL,...

2. **Kiểm chế - tự kiểm soát cảm xúc trong quan hệ với bạn cùng lứa**

Kiểm chế là khả năng con người biết chế ngự một hành động, một cảm xúc, không để phát triển một cách bột phát, thái quá. Ở độ tuổi thiếu niên, khả năng tự kiểm chế - tự kiểm soát cảm xúc của HS rất thấp. Do quá trình hưng phấn phát triển mạnh hơn quá trình ức chế của hoạt động thần kinh cấp cao, nên các em thường dễ có những phản ứng gay gắt trước những lời trêu chọc, kích bác của bạn bè, và dễ có hành vi BL với nhau. Tuy nhiên, HS có thể kiểm chế cảm xúc của mình thông qua luyện tập, qua đó hạn chế bớt được những hành động BL đáng tiếc xảy ra. Việc rèn luyện KN này sẽ giúp HS có thể tự kiểm chế cảm xúc của mình, không để cảm xúc phát triển thái

* Trường Đại học Hồng Đức

quá trong những trường hợp xung đột với bạn cùng lứa, tránh những mâu thuẫn gay gắt có thể dẫn đến nguy cơ BL.

Điều kiện thực hiện KN: có thể lồng ghép vào các môn học có nội dung kiến thức gắn gũi với yêu cầu cần giáo dục như: *Giáo dục công dân, Văn học, Lịch sử,...*; các hoạt động ngoài giờ lên lớp, như: tham quan dã ngoại, những buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn đội, tiết mục văn nghệ của (xây dựng những vở kịch ngắn gắn với chủ đề này).

Các bước tiến hành:

- *Bước 1:* GV chia lớp thành các nhóm (5 HS/nhóm); đưa ra một tình huống liên quan đến sự xung đột với nhau ở HS: "*Giờ ra chơi, Mai đang ngồi trong lớp đọc sách, thấy Liên và một số bạn nữ cùng lớp ngồi bàn trên nói to đủ để mình nghe thấy: "Cái Mai lớp mình nhìn xấu xấu, bẩn bẩn thế mà đòi yêu thằng Hoàng đẹp trai, học giỏi nhất lớp 9A cơ đấy, đã xấu còn đòi học sang". Mai bực mình chạy lên hỏi lại, Liên không những không thừa nhận mình nói mà còn cùng mấy bạn nữ kia cười khúc khích, ra vẻ mỉa mai. Không chịu được, Mai đã tát Liên. Mặt Liên tái đi lộ rõ vẻ hằn học, căm phẫn. Đúng lúc đó hết giờ ra chơi, chuẩn bị vào tiết học mới.* GV đặt câu hỏi: - Trong tình huống trên, em có đồng tình với hành động của Mai không? Vì sao?; - Nếu em là Mai, em sẽ làm gì để với cơn giận?

- *Bước 2:* GV giao cho mỗi nhóm một câu hỏi, yêu cầu thảo luận để trả lời.

- *Bước 3:* GV tổ chức cho các nhóm trình bày về nội dung thảo luận; nhận xét, đánh giá về kết quả thảo luận của từng nhóm và nêu kết luận: Ví dụ này cho thấy, trong cuộc sống, không phải lúc nào bạn bè xung quanh cũng làm mình dễ chịu. Có những lúc bạn có thể nói sai cho mình, dùng những từ ngữ xúc phạm nhân cách của mình, khiến mình tức giận; khi tức giận lên đến cao trào, mình chỉ muốn nhảy vào đánh cho người bạn đó một trận. Những lúc ấy, chúng ta phải biết tự kiểm chế bản thân, không cho những hành động bột phát diễn ra, nếu không hậu quả sẽ thật khó lường và sẽ trở thành một HS hư trong con mắt của thầy cô, bạn bè,... Trong những lúc như vậy, Mai cần phải giữ bình tĩnh, lại gần Liên để Liên biết rằng Mai đã nghe được nội dung Liên nói và có thái độ không hài lòng, sau đó ra chỗ khác để không làm cho cảm xúc của mình tăng cao. Việc kiểm chế cảm xúc như vậy tuy không phải dễ dàng, song rất quan trọng đối với cuộc sống mỗi người. Trong cuộc sống, không phải cứ bực tức nhau, thù hằn nhau là phải giải quyết bằng BL,... Cuối cùng, GV nêu ý nghĩa của sự kiểm chế cảm xúc trong cuộc sống

3. Giải quyết vấn đề một cách phù hợp trong quan hệ với bạn cùng lứa

Mối quan hệ với bạn cùng lứa của HS có khi mang những biểu hiện rất tích cực (cùng giúp đỡ nhau học tập; cùng làm những việc tốt, có ích,...) song cũng có thể lại theo chiều hướng tiêu cực như mất đoàn kết, hiềm khích nhau, có hành vi BL với nhau. Rèn luyện KN này sẽ giúp HS có những ứng xử linh hoạt, phù hợp, bình tĩnh suy nghĩ để tìm ra nguyên nhân, nguồn gốc nảy sinh dẫn đến những biểu hiện tiêu cực trong quan hệ với bạn bè để có hướng giải quyết một cách tích cực, tránh những hành vi BL đáng tiếc xảy ra.

Điều kiện thực hiện KN: lồng ghép vào các môn học có nội dung kiến thức gắn gũi với yêu cầu cần giáo dục như: *Giáo dục công dân, Văn học, Lịch sử,...*; các hoạt động ngoài giờ lên lớp, như: tham quan dã ngoại, những buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đoàn, Đội, tiết mục văn nghệ (xây dựng những vở kịch ngắn mang chủ đề này) để giáo dục HS.

Các bước tiến hành:

- *Bước 1:* GV chia HS thành các nhóm (5 HS/nhóm), đưa ra một tình huống liên quan đến KN giải quyết vấn đề ở HS thiếu niên: "*Một số bạn nam trong nhóm rủ em lúc tan học về chặn đường không cho bạn Cường ở lớp 7C đi qua. Nếu không đi, em sẽ bị nhóm tẩy chay không cho chơi cùng nhóm nữa.* GV đặt câu hỏi: - Trong tình huống trên, em có nghe theo sự rủ rê của bạn không? Vì sao? - Em sẽ lựa chọn cách giải quyết như thế nào nếu em không đồng tình và không làm theo sự rủ rê của bạn nhưng vẫn được chơi cùng nhóm?

- *Bước 2:* GV giao cho mỗi nhóm một câu hỏi, yêu cầu thảo luận để trả lời.

- *Bước 3:* GV cho các nhóm trình bày về nội dung thảo luận; nhận xét, đánh giá về kết quả thảo luận của từng nhóm và nêu kết luận: ví dụ này cho thấy, trong cuộc sống, chúng ta được gặp gỡ với nhiều người, đôi lúc được mời tham gia những hoạt động với nhóm, với tập thể cùng họ. Có khi đó là những hoạt động tích cực, nhưng cũng có thể đó lại là những hoạt động tiêu cực có khả năng gây hại cho người khác. Trước tình huống đó, chúng ta cần: - Nhận diện hoạt động? khả năng gây ra nguy cơ? - Thu thập những thông tin, liệt kê xem có những phương án nào để giải quyết tình huống như vậy; linh hoạt, sáng tạo trong lựa chọn phương án giải quyết, phân tích những cái có được và không có được khi lựa chọn phương án; - Lựa chọn cách giải quyết tốt nhất cho bản thân; - Từ chối với những hoạt động tiêu cực, gây hại cho người khác; quan trọng hơn cần có

sự giải thích tế nhị, khéo léo để bạn nhận thức được sự sai trái của bản thân và không tiến hành hoạt động đó nữa. Cuối cùng, GV nêu ý nghĩa của KN giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

Có nhiều KN được sử dụng để ngăn ngừa, hạn chế hành vi BL ở HS thiếu niên với bạn cùng lứa. Các KN này sẽ phát huy tác dụng nếu được sử dụng một cách linh hoạt, khéo léo, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của tình huống. □

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Thị Kim Dung. *Một số biểu hiện xung đột tâm lý của thiếu niên trong quan hệ với cha mẹ*. Luận văn thạc sĩ Tâm lý học. Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2003.
2. Trần Thị Minh Đức. "Hành vi gây hấn của học sinh

trong trường trung học phổ thông". *Trung tâm nghiên cứu về phụ nữ - Đại học quốc gia Hà Nội*, 2010.

3. Lưu Song Hà. *Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học cơ sở và mối tương quan giữa nó với kiểu quan hệ cha mẹ con cái*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học. Viện Tâm lý học, Hà Nội, 2005.

4. Florence L. Denmark - Herbert H. Krauss - Robert W. Wesner - Elizabeth Midlarsky - Uwe P. Gielen. *Violence in school*. Springer, 2005.

SUMMARY

There are many measures to curb and prevent acts of violence against you in their teens. Currently, the measures that the school also uses certain difficulties. Therefore, finding ways to limit and prevent this behavior for children is essential to prevent the appearance of it when they are sitting in school learning.

Thế mạnh của đội ngũ...

(Tiếp theo trang 7)

điểm của nghề đó là sự mẫu mực, chân thành, giản dị trong lối sống, tác phong và văn hóa giao tiếp, ứng xử, GV nữ luôn tạo được niềm tin, sự yêu mến của SV.

Quá trình giáo dục SV trong các trường sư phạm luôn mang tính đặc thù cao. Bên cạnh việc dạy người (hướng vào việc hình thành nhân cách cho SV), GV nữ có vai trò quan trọng là truyền cảm hứng nghề nghiệp cho thế hệ giáo viên tương lai. Cảm hứng, lòng yêu nghề không một sách vở hay một chương trình giảng dạy nào có thể dạy được mà nó được hình thành qua sự cảm nhận từ phương pháp, lòng say mê của chính người giảng dạy, là quá trình truyền đạt kiến thức thông qua con đường trái tim chứ không phải con đường của học thuật và lý trí. Do đó, không ai có thể thực hiện tốt hơn GV nữ.

Ngày nay, trong quá trình hội nhập của kinh tế và tri thức, GV đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức từ xã hội và nhà trường về việc cần nâng cao hơn nữa trình độ và hoàn thiện bản thân, đáp ứng yêu cầu xã hội. Đứng trước yêu cầu đó, GV nữ phải nỗ lực cố gắng rất nhiều để thực hiện hài hòa giữa trách nhiệm công việc và thiên chức của mình trong gia đình. Với những đặc điểm về giới cũng như giới tính của mình, họ có thế mạnh trong giao tiếp, ứng xử, trong giải quyết các mâu thuẫn, xung đột của tổ chức cũng như của bản thân người học. Bằng chính sự nhiệt tình, tấm lòng nhân ái, bao dung, yêu thương con người, nữ GV đã xây dựng được niềm tin, lòng yêu nghề tới thế hệ trẻ - những người giáo viên tương lai.

Khó khăn, thách thức của đội ngũ cán bộ GV nữ tập trung ở mâu thuẫn giữa vai trò xã hội và trách nhiệm trong gia đình; ở quan niệm định kiến giới; từ sự cạnh tranh gay gắt trong cơ hội nghề nghiệp; từ yêu cầu ngày càng cao trong công việc cần phải vượt qua. Vì vậy, đối với các nhà quản lý cần nắm vững, phát huy được những ưu điểm, thế mạnh của GV nữ, đồng thời có các biện pháp cụ thể khắc phục những khó khăn, rào cản để có thể quản lý phát triển đội ngũ GV nữ trong các trường sư phạm ngày một tốt hơn. □

Tài liệu tham khảo

1. *Luật Giáo dục 2005*. NXB Chính trị quốc gia, H. 2005.
2. *Luật Giáo dục đại học*. NXB Chính trị quốc gia, H. 2012.
3. Trần Thị Vân Anh - Đỗ Hữu Minh (chủ biên). *Bình đẳng giới ở Việt Nam* (phân tích số liệu và điều tra). NXB Khoa học xã hội. 2008.
4. Hoàng Mộc Lan. *Những đặc điểm nhân cách tạo thành uy tín của nữ giảng viên đại học đối với sinh viên*. Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Đại học quốc gia Hà Nội, 2003.

SUMMARY

The Party and State of Vietnam have developed many laws and policies to promote gender equality, and also paid special attention to this issue in the field of education. Gender equality does not mean imposing all criteria, responsibilities, obligations and rights of men on women, but should consider and account for socio-biological characteristics of women. This paper is aimed to find out the strengths of female lecturers in education environment, thus, to offer as a premise for suggesting useful solutions for the implementation of gender equality.